TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình
2. Ông Mai Đăng Ninh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*:
Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS, ngày 23/5/2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Gái - Sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 5, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

- *Người được bà Gái ủy quyền*: Anh Nguyễn Văn Phong - Sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 5, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2/ Bị đơn:

2.1/ Anh Nguyễn Văn Đức - Sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 8, Chi Đông, Mê Linh, TP.Hà Nội (có mặt).

2.2/ Nguyễn Thị Thảo - Sinh năm 1982; địa chỉ: P407-A5, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, TP. Hà Nội; (có mặt).

2.3/ Chị Nguyễn Thị Thuyên - Sinh năm 1983; địa chỉ: P407-A5, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, TP. Hà Nội; (có mặt).

2.4/ Chị Nguyễn Thị Thư - Sinh năm 1986; địa chỉ: Đồng Lầm, Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; (có mặt).

2.5/ Anh Nguyễn Văn Tuấn - Sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: P.930, tòa nhà HH03CB2.1, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP.Hà Nội; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gái trình bày: Ông Tài có vợ là bà

Vũ Thị Thanh (đã chết năm 2005), sinh được 05 người con, gồm: anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn.

Năm 2006, bà kết hôn với ông Nguyễn Hữu Tài, nhưng không có con chung. Trong cuộc sống hai vợ chồng cùng lao động, nuôi tôm ở xã Nga Tân, tiết kiệm tiền lương hưu để cùng ông Tài lo trang trải gia đình, nuôi con riêng ăn học, lấy vợ, lấy chồng, mua xe, mua nhà riêng cho con riêng ông Tài.

Về tài sản:

- Năm 2010, vợ chồng bà mua 01 thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; diện tích sử dụng 140,4m^2, tên chủ sử dụng đất Nguyễn Hữu Tài; địa chỉ Thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; giá trị khoảng 1.500.000.000đ;

- Thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.175m^2 (là do ông Tài và bà Thanh tạo lập); giá trị khoảng 1.500.000.000đ; địa chỉ: thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.Trên diện tích đất này, bà và ông Tài xây dựng các công trình, gồm: nhà lớn, bếp, công trình phụ, giá trị 800.000.000đ;

- Đất nông nghiệp: Thửa đất 103 và thửa 107, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.109m^2, chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Hữu Tài; địa chỉ: thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2021, ông Tài chết, không để lại di chúc về phân chia tài sản chung. Về giấy tờ nhà đất con riêng ông Tài đang quản lý.

Bà đề nghị chia thừa kế để nhận ½ giá trị các diện tích đất và tài sản xây dựng trên đất trên theo quy định.

* Các bị đơn trình bày:

- Ý kiến chị Nguyễn Thị Thảo: Chị là con ông Nguyễn Văn Tài (chết năm 2021) và bà Vũ Thị Thanh (chết năm 2005). Bố mẹ chị sinh được 05 người con như bà Gái trình bày. Ngày 29/9/2006, bố chị kết hôn cùng bà Nguyễn Thị Gái, nhưng bà Gái chưa nhập hộ khẩu về gia đình chị ở Nga Vịnh, bà Gái vẫn sống ở Nga Liên, khi gia đình chị có công việc bà Gái mới về rồi đi ngay. Về nội dung bà Gái trình bày khi bà lấy chồng, bà về Nga Vịnh, cùng chồng làm hoa mầu cấy lúa canh tác là không đúng. Bà Gái sinh sống ở Nga Liên là chính. Việc bà nói bán hết tài sản lớn của cá nhân để nuôi các con riêng của chồng là không đúng. Khi mẹ chị còn sống anh Đức, chị, em Thuyên đều đã được bố mẹ nuôi cho ăn học, xin được việc làm ổn định, tự nuôi sống bản thân. Còn em Thư, em Tuấn thì khi mẹ chết, các anh chị cũng đã đi làm nên có khả năng hỗ trợ cùng bố để nuôi các em ăn học và trưởng thành, không sử dụng nguồn tài chính nào chung hoặc riêng từ bà Gái.Bà Gái đang đề nghị chia tài sản thừa kế, chị không đồng ý, bởi:

+ Thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.175m^2, nguồn gốc là ông bà nội để lại cho bố mẹ chị, được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn Tài. Trên đất, có xây dựng nhà cấp 4, được sửa sang lại thành nhà mái bằng một tầng bằng. Nguồn đóng góp xây dựng làm nơi thờ cúng tổ tiên là của các con ông Tài.

+ Thửa đất 103; thửa 107, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.109m^2, chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Hữu Tài, là đất nông nghiệp do Nhà nước cấp cho hộ gia đình có thời hạn sử dụng theo quy định.

+ Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; diện tích sử dụng 140,4m^2, tên chủ sử dụng đất Nguyễn Hữu Tài; địa chỉ Thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là tài sản trong thời kỳ hôn nhân của bố chị với bà Gái, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn Tài. Hiện nay đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất.

+ Ngoài ra, tại xã Nga Liên thì tài sản có trước khi bà Gái kết hôn với ông Tài: 01 mảnh đất đứng tên bà Gái, tại xóm 5, xã Nga Liên; 01 đầm nuôi tôm tại xã Nga Tân.Tài sản trong thời gian hôn nhân với ông Tài: trên mảnh đất tại xóm 5, xã Nga Liên của bà Gái, ông Tài và bà Gái có xây dựng 01 ngôi nhà 01 tầng, mái thái bằng nguồn tiền chung và riêng của 2 ông bà. Tiền bán đầm tôm tại xã Nga Tân được 350.000.000đ, bà Gái đang giữ và cho vay lãi.

Trước khi ông Tài chết, có để lại di nguyện: Tài sản của ông để lại nếu có bán phải được các thành viên trong gia đình đồng ý và dùng để gây quỹ ông bà trong ngày lễ, giỗ, tết công việc nội ngoại 3 bên: bố, mẹ và bà Gái. Tiền phúng viếng của bố sau khi mất để lại cho bà Gái lo liệu hương khói gia đình. Tiền tử tuất, xe máy để lại cho em Nguyễn Thị Thuyên (là người có công chăm sóc bố khi ốm đau). Các con riêng của ông có trách nhiệm chăm sóc bà Gái. Nhà cửa nhờ anh Nguyễn Văn Đoàn, con ông chú sang ở để dọn dẹp, nếu bà Gái không về ở Nga Vịnh.

Thực hiện di nguyện của ông Tài tiền phúng viếng 30.000.000đ, đã được gia đình giao cho bà Gái; tiền tử tuất 18.000.000đ (bà Gái giữ chưa đưa lại cho em Thuyên); xe máy cũ của bố giao cho em Thuyên quản lý. Các con ông Tài tuy ở xa vẫn điện thoại mời bà Gái ra chơi nhưng bà Gái không đồng ý nói ở nhà quen và do sức khỏe nên muốn buôn bán thêm; việc thờ cúng vẫn do các con ông đi về; nhà vẫn nhờ anh Đoàn trông nom, dọn dẹp.

- Ý kiến anh Nguyễn Văn Tuấn: đồng ý với ý kiến của anh Đức và các chị.

- Ý kiến chị Nguyễn Thị Thư: Thống nhất những nội dung trình bày như ý kiến chị Thảo

- Ý kiến chị Nguyễn Thị Thuyên: Thống nhất những nội dung trình bày như ý kiến chị Thảo

Ngày 30/11/2022, anh Nguyễn Văn Đức có văn bản ủy quyền cho chị Thảo, chị Thuyên, anh Tuấn; Chị Thư có văn bản ủy quyền cho anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, anh Tuấn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:

- Nguyên đơn đề nghị chia thừa kế đối với tài sản là diện tích đất ở tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; diện tích sử dụng theo Giấy chứng nhận là 140m^2 và chia tài sản xây dựng trên diện tích đất 2.175m^2, thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13 theo quy định. Đối với diện tích đất 2.175m^2 tại thửa thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13 và toàn bộ diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất 103và thửa 107, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.109m^2, bà xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản ở Nga Liên: Từ khi xây dựng với ông Tài, bà và ông Tài không tạo lập được tài sản gì chung ở Nga Liên, còn đầm tôm là bà mua trước khi lấy ông Tài và bà đã bán đầm đi được 4 đến 5 năm. Hiện nay bà không có tài sản gì, đang ở nhờ nhà em gái.

Bị đơn chị Thảo có ý kiến:

- Về diện tích đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ Thôn Tuân đạo, đứng tên ông Nguyễn Hữu Tài. Khi ông Tài chết có viết di chúc nhưng chưa chứng thực tại UBND xã Nga Vịnh. Anh, chị, em chị có công sức đóng góp nhưng không phân định được nên thống nhất đây là tài sản chung của ông Tài và bà Gái.

- Thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13, diện tích đất 2.175m^2 là của ông bà nội để lại cho bố chị, được UBND huyện Nga Sơn cấp Giấy chứng nhận mang tên ông Tài, bà Gái không yêu cầu chia thừa kế chị nhất trí.Về tài sản trên đất bà Gái trình bày xây dựng năm 2015, công sức của bà và ông Tài là không đúng. Vì đây là nhà để thờ và sinh hoạt chung của gia đình nên các anh, chị em có gửi tiền về phụ cùng ông Tài, bà Gái để xây dựng công trình; diện tích xây dựng khoảng 60m^2 và các công trình, giá trị khoảng 400.000.000đ, phần đóng góp của các con là 200.000.000đ và được nghe ông Tài nói bà Gái đóng góp 50.000.000đ. Bà Gái yêu cầu chia tài sản này để hưởng ½ giá trị là chị không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết để chia theo công sức đóng góp của từng người.

- Thửa đất 103; thửa 107, tờ bản đồ số 23, diện tích 3.109m^2, chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Hữu Tài, là đất nông nghiệp do Nhà nước cấp cho hộ gia đình, bà Gái rút yêu cầu, chị nhất trí.

- Chị yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản xây năm 2015 tại xã Nga Liên, diện tích xây dựng khoảng 100m^2, giá trị chị không rõ. Ngoài ra, chị trình bày về công sức bố chị bỏ ra để cùng bà Gái tôn tạo đầm nuôi tôm để bà Gái biết, còn chị không có yêu cầu gì.

Ý kiến chị Thuyên, anh Tuấn thống nhất ý kiến chị Thảo trình bày.

Để có căn cứ xem xét các tài sản theo yêu cầu của các đương sự, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gái và bị đơn anh Nguyễn Văn Tuấn (đại diện cho các anh chị em) đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và đề nghị Công ty Cổ phần đo đạc bản đồ và tư vấn đất đai tài nguyên môi trường Hưng Thịnh về đo đạc đối với diện tích đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17 và tài sản xây dựng trên diện tích đất 2.175m^2, thuộc thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13; các đương sự đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định.

Ngày 28/12/2022, Tòa án đã tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với diện tích đất và tài sản nêu trên theo đơn yêu cầu.

***** Đối với diện tích đất 140m^2, tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh:

- Vị trí thửa đất, diện tích đất: Phía Đông giáp đất gia đình bà Mai Thị Khuyến: 20m; phía Tây giáp đất gia đình ông Thịnh Văn Huấn: 20m; phía Nam giáp đất gia đình ông Thịnh Văn Huấn: 6,8m; phía Bắc giáp đường tứ thôn đi Nga Trường, tỉnh lộ 527B: 7,5m; diện tích đất là 142,6m^2.

- Giá trị đất: Theo QĐ số 44/2019/UBND ngày 23/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Giá đất ở Nhà nước quy định là 800.000đ/1m^2; giá đất ở theo giá thị trường tại thời điểm hiện tại là 5.000.000đ/1m^2.

* Tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2, tại thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: tại thôn An Thọ, xã Nga Vịnh: Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, giá trị tài sản:

- 01 Nhà cấp 3, mái bằng, kết cấu tường 110, xây gạch nung, kết cấu bê tông, cốt thép, mái bê tông cốt thép đổ trực tiếp, điện, cửa đầy đủ, xây dựng năm 2015, cụ thể: phía Đông 7,23m; phía Tây 7,23m; phía Nam 9,08m; phía Bắc: (4,01m; 1,71m; 2,89m; 1,74m; 2,19m); diện tích 70,6m^2 x 3.328.000đ/m^2= 234.956.800đ, khấu hao theo Thông tư 45 ngày 07/5/2018 là 4%/năm; giá trị còn lại 169.168.896đ.

- 01 nhà bếp, nhà vệ sinh (xây năm 2015), mái lợp tôn, tường 220, xây bằng gạch blốc, cụ thể: phía Đông, phía Tây: 6,97m; phía Nam, phía Bắc: 4,78m; diện tích 33,3m^2 x 1.679.000đ/m^2= 55.910.700đ; khấu hao 10%/năm; giá trị còn 16.773.210đ.

- 01 bể nước mưa sau nhà lớn, xây dựng năm 2015, xây bằng gạch đất nung, tường dày 110, cụ thể: cao 2,5m; dài 4,1m; rộng 2,34m; thể tích 24m^3 x 1.796.000đ= 43.104.000đ; khấu hao 5%/ năm; giá trị còn lại: 28.017.600đ.

- Bán bình mái tôn trước sân nhà lớn, nhà bếp: 45,7m^2 x 350.000đ/m^2 = 15.995.000đ; khấu hao 10%/năm, giá trị còn lại: 4.798.500đ.

- Cổng, xây năm 2015, cánh cổng bằng sắt, lắp bản lề vào hai trụ cổng: 02 trụ cổng (0,5m x 0,5m x 2,5m) x2= 1,25m^3 x 777.000đ/m^3 = 971.250đ; khấu hao 10%/năm; giá trị còn lại 291.375đ.

- Sân gạch trước nhà lớn, lát gạch đỏ Hạ Long 40 x40, cụ thể: phía Đông 4,42m; phía Tây 2,26m; 2,09m; phía Nam: 9,74m; phía Bắc: 9,08m; diện tích 41,3m^2 x126.000đ/m^2 =5.203.800đ, khấu hao 5%/năm; giá trị còn lại 3.382.400đ.

Ngoài ra, các tài sản sau các đương sự thống nhất không yêu cầu: 01 bể nước mưa (trước nhà lớn)+ giếng khơi; tường rào: (phía Đông); 01 nhà ống hướng Nam (cạnh nhà lớn, xây năm 2003, anh Đức là người xây dựng); 01 nhà bếp lợp ngói (cạnh nhà ống, gần cổng vào), hướng Nam, xây dựng năm 2003 (anh Đức là người xây dựng); sân bê tông trước nhà ống; ao trước nhà; cây trên đất: dừa, mít, xoài, cau.

Sau khi có kết quả đo đạc, tại văn bản số 01/2023/TANS, ngày 03/01/2023 Tòa án yêu cầu UBND xã Nga Vịnh cung cấp các thông tin về diện tích đất tăng và nguyên nhân tăng tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17?; Xác định thành viên trong hộ ông Tài từ thời điểm bà Gái kết hôn cùng ông Tài vào ngày 29/6/2006, gồm những ai? con ông Tài có ai sinh sống và ở cùng ông Tài, bà Gái không?

Tại văn bản số 01/CV-UBND, ngày 11/01/2023, Ủy ban nhân dân xã Nga Vịnh cung cấp thông tin:

- Diện tích đất ở tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, theo hồ sơ quản lý tại xã thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích được cấp là 140m^2. Căn cứ kết quả đo đạc ngày 28/12/2022, diện tích đo là 142,6m^2, tăng lên 2,6m^2 so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp ban đầu. Phần diện tích đất tăng là do sai số trong đo đạc hoặc do việc xác định mốc giới chưa chính xác (vì mốc giới xác định tại các vị trí tường xây của hai hộ lân cận đó là ông Thịnh Văn Huấn và bà Mai Thị Quyên). Từ khi diện

tích đất này được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2018 đến nay các hộ giáp ranh đã xây tường bao và không có ai tranh chấp.

- Theo hồ sơ nhân khẩu năm 2015 trong hộ ông Nguyễn Văn Tài có tên ông Tài và anh Nguyễn Văn Tuấn (con trai).

Ngày 03/01/2023, trên cơ sở các ý kiến các con ông Tài trình bày, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã ban hành Thông báo về cung cấp tài liệu chứng cứ số 01/TB-TA yêu cầu 05 người con ông Tài cung cấp:

- Giấy tờ liên quan đến tổng số tiền 200.000.000đ anh chị đóng góp cùng ông Tài vào xây dựng tài sản trên diện tích đất 2175m^2, tại thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: tại thôn An Thọ, xã Nga Vịnh.

- Các giấy tờ, hóa đơn liên quan đến số tiền ông Tài đóng góp cùng bà Gái để xây dựng nhà 01 tầng tại xã Nga Liên.

Ngày 10/01/2023, Tòa án nhận được đơn kiến nghị của chị Nguyễn Thị Thư. Theo chị Thư trình bày diện tích đất 140m^2, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh không phải là tài sản riêng của ông Tài, bà Gái mà là tài sản có cả sự đóng góp của 4 gia đình anh chị em chị và 2 ông bà cùng đóng góp, đề nghị Tòa án chia theo tỷ lệ đóng góp. Đối với diện tích đất 2175m^2, tại thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13, trên đất có tài sản xây dựng như hội đồng định giá xác định về giá tài sản chị đề nghị Tòa án xác định lại giá của bể nước mưa, nhà bếp. Đồng thời, chị đề nghị bà Gái giao nộp các giấy tờ liên quan đến tài sản ở xã Nga Liên để chứng minh giá trị tài sản xây dựng trên đất.

Tại Thông báo về nộp chi phí tố tụng và cung cấp các giấy tờ theo yêu cầu, số 31/2023/TANS, ngày 03/02/2023, để có căn cứ Tòa án thành lập lại đoàn về định giá đối với 02 tài sản trên, Tòa án đề nghị chị Thư cung cấp:

- Căn cứ xác định giá trị về việc xây dựng hai tài sản trên.

- Thông báo số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000đ, cho việc định giá lại tài sản nếu chị yêu cầu.

Ngày 10/01/2023, Tòa án nhận được văn bản đề nghị của anh Nguyễn Văn Đức, nội dung anh yêu cầu đối xem xét diện tích đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh không phải là tài sản chung của ông Tài và bà Gái mà có cả sự đóng góp của 04 gia đình anh em và ông Tài, bà Gái, đề nghị Tòa chia theo tỷ lệ. Đối với tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2, tại thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13, khi xây dựng anh em lên dự toán khoảng 400.000.000đ, anh không nêu yêu cầu gì. Đối với tài sản ở Nga Liên anh đề nghị Tòa án yêu cầu bà Gái giao nộp các giấy tờ liên quan đến tài sản ở xã Nga Liên để chứng minh giá trị tài sản xây dựng

Ngày 12/01/2023 và ngày 13/01/2023, Tòa án nhận được văn bản đề nghị của chị Nguyễn Thị Thuyên, anh Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thảo, nội dung các anh, chị yêu cầu: Tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2, tại thửa đất số 434, tờ bản đồ số 13 phần anh Tuấn đóng góp 100.000.000đ, khi đưa tiền cho bố anh Tuấn không có văn bản gì, chỉ có sự làm chứng của các anh chị em trong gia đình và bà Gái nên các anh, chị không đồng ý chia tài sản này để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Đối với tài sản xây dựng của bố và bà Gái tại xã Nga Liên, thì anh, chị không cung cấp được giấy tờ hóa đơn xây dựng, chỉ có 05 anh chị em làm chứng, yêu cầu bà Gái giao nộp các giấy tờ

liên quan đến tài sản ở xã Nga Liên để chứng minh giá trị tài sản xây dựng trên đất và đề nghị UBND xã Nga Liên cung cấp hồ sơ của mảnh đất. Riêng chị Thảo nộp được các giấy tờ liên quan đến tài sản của bà Gái ở xã Nga Liên , gồm: Danh sách chuyển nhượng, tặng cho QSDĐ tháng 3/2016; tờ trình về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho người nhận, tặng cho, thừa kế lần đầu, ngày 20/4/2016; 02 tờ chụp hình ảnh nhà được ghi chú "nhà bà gái đang ở được xây dựng năm 2015", "thửa đất 168, tờ bản đồ số 10 bà Gái sang tên cho em Nguyễn Thị Hà", "thửa đất 168, tờ bản đồ số 10 bà Gái sang tên cho em Nguyễn Thị Hương" (đều là bản potocopy thường).

Ngày 03/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã ban hành Thông báo về cung cấp tài liệu chứng cứ số 02/TB-TA yêu cầu 05 người con ông Tài những nội dung sau:

- Yêu cầu chị Nguyễn Thị Thư cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc mua diện tích đất 140m^2, giá trị mua như thế nào? năm mua? đất gì? mua của cá nhân hay tổ chức?

- Yêu cầu anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn cung cấp giá trị xây dựng của tài sản được xây dựng trên diện tích đất 182m^2, thửa đất 168, tờ bản đồ số 10; địa chỉ xóm 5, xã Nga Liên?

Trong thời hạn quy định các anh chị nộp đủ giấy tờ, có căn cứ chứng minh, Tòa án ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định để xem xét yêu cầu của bị đơn trong cùng vụ án.

Ngày 27 và 28/02/2023, Tòa án nhận được các văn bản của anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên đối với Thông báo Tòa án yêu cầu: Các anh chị đều nêu ý kiến chung đối với tài sản xây dựng tại thửa đất 168, tờ bản đồ số 10; địa chỉ: xóm 5, xã Nga Liên, theo các anh chị được ông Tài cho biết nguồn tiền xây dựng là tiền chung và riêng của 2 ông bà chứ không sử dụng nguồn tiền của các con. Ông Tài chết, 05 anh, chị em không cung cấp được tài liệu gì, chỉ có 05 anh em làm chứng nguồn tiền xây nhà đó là tiền chung của ông bà. Các anh, chị chỉ yêu cầu Tòa án làm rõ đối với bà Gái vì bà Gái trình bày tại phiên hòa giải ngày 01/12/2022 là của bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Văn Bình là không đúng.

Ngày 03/03/2023, Tòa án nhận được văn bản của chị Nguyễn Thị Thư trình bày về nội dung liên quan đến diện tích đất ở 140m^2, thửa đất 401, tờ bản đồ số 17. Theo chị nguồn tiền các anh, chị đưa cho ông Tài: chị 20.000.000đ; anh Đức 30.000.000đ; chị Thảo 15.000.000đ; chị Thuyên 15.000.000đ; giá trị mua đất và hoàn tất thủ tục là khoảng 60.000.000đ. Chị sẽ cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc mua mảnh đất này tại phiên tòa.

Ngày 28/03/2023, Tòa án nhận các giấy tờ, tài liệu bà Gái xuất trình:

- 01 đơn xác nhận của bà Gái về nội dung: Diện tích đất nêu trên bà đã chuyển cho ông Nguyễn Văn Báu ngày 25/11/2004 là 65m^2 và ông Nguyễn Bá Thành 52m^2; ngày 25/3/2016 chuyển cho Nguyễn Thị Hà 65m^2.Tài sản bà chuyển nhượng là do công của bà tạo lập, không liên quan đến ông Tài , kể cả năm 2016, chuyển nhượng cho bà Hà thì cũng là tài sản riêng, không liên quan đến ông Tài trong thời kỳ hôn nhân.Hiện nay bà không còn tài sản gì tại xã Nga Liên (kèm theo đơn là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 168, tờ bản đồ số 10, diện tích đất ở 182m^2,

được UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 10/8/2004 mang tên Nguyễn Thị Gái), có UBND xã Nga Liên xác nhận.

- 01 đơn xin xác nhận của bà Gái về nội dung: Diện tích đất 140m^2, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17, số tiền mua đất thời điểm đó là: 45.024.000đ (bốn lăm triệu không trăm hai tư nghìn đồng).Đây là tài sản của bà và ông Tài mua trong thời kỳ hôn nhân, có chính quyền xã Nga Vịnh xác nhận (kèm theo đơn là Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước), ngày 24/01/2011.

Do các đương sự không thống nhất được các nội dung giải quyết vụ án, ngày 23/5/2023,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 15/6/2023, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Bị đơn: đề nghị chia diện tích đất 140m^2, thuộc thửa đất 401, tờ bản đồ số 17 theo sự đóng góp công sức và chia theo pháp luật; Về tài sản xây dựng trên diện đất 2175m^2, thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 13 các bị đơn không đồng ý chia, đề nghị giữ nguyên làm nơi thờ cúng tổ tiên; không đồng ý hỗ trợ tiền công sức cho bà Gái và giao tài sản này cho anh Đức quyền quản lý, sử dụng; Về tài sản ở Nga Liên, chị Thảo có ý kiến xem xét giải quyết theo pháp luật. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính đối với diện tích đất 140m^2 và diện tích 2.175m^2 hiện tại chị Thảo đang quản lý, cất giữ.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn và người được nguyên đơn ủy quyền đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gái về "Tranh chấp về thừa kế tài sản" tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; diện tích đất ở 140m^2, (BĐ-ĐC, xã Nga Vịnh); địa chỉ: Thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951336 ngày 19/01/2018 và tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2, thửa 434, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh); địa chỉ: thôn An Thọ, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951337 ngày 19/01/2018.

2. Phân chia di sản thừa kế:

2.1. Đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17, diện tích đất ở 140m^2 (BĐ-ĐC, xã Nga Vịnh); địa chỉ: Thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951336 ngày 19/01/2018 :

- Bà Gái được nhận ½ diện tích đất ở (tương đương 70m^2) thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17 và 01 kỷ phần di sản thừa kế của ông Tài đối với diện tích đất ở nêu trên.

- Anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư và anh Nguyễn Văn Tuấn mỗi người được nhận 01 kỷ phần di sản thừa kế của ông Tài đối với diện tích đất ở nêu trên.

Diện tích mỗi kỷ phần các bên được chia sẽ giao lại cho bà Nguyễn Thị Gái quyền quản lý, sử dụng. Bà Gái có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về đất ở cho anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn. Giao diện tích đất ở 140m^2 tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17 (BĐ-ĐC, xã Nga Vịnh) cho bà Nguyễn Thị Gái được quyền quản lý sử dụng.

Diện tích đất tăng 2,6m^2 tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17 sẽ tạm giao cho bà Gái quản lý, sử dụng.

2.2. Đối với tài sản xây dựng trên diện tích đất ở và đất CHN là 2175m^2, thửa 434, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh); địa chỉ: thôn An Thọ, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951337 ngày 19/01/2018:

Trích 1 phần công sức duy trì, bảo quản di sản trong giá trị tài sản chung của ông Tài, bà Gái cho các con ông Tài theo quy định của pháp luật. Số tiền này giao cho anh Nguyễn Văn Đức quản lý để sử dụng chung.

- Bà Gái nhận ½ giá trị tài sản chung còn lại sau khi trích công sức duy trì, bảo quản di sản và 01 kỷ phần di sản thừa kế của ông Tài đối với giá trị tài sản chung còn lại sau khi trích công sức duy trì, bảo quản di sản.

- Anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư và anh Nguyễn Văn Tuấn mỗi người được nhận 01 kỷ phần di sản thừa kế của ông Tài đối với giá trị tài sản chung còn lại sau khi trích công sức duy trì, bảo quản di sản.

Giao toàn bộ tài sản trên đất cho anh Nguyễn Văn Đức (đại diện cho 4 chị em) được quyền quản lý, sử dụng; anh Đức có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản tương ứng cho bà Gái, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn.

3. Về án phí: Bà Gái được miễn nộp tiền án phí DSST theo quy định; Anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn phải nộp án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về thừa kế tài sản", theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

* Về nội dung:

[1] Đối với diện tích đất ở 140m^2, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951336 ngày 19/01/2018:

[1.1] Xét về tình trạng hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Gái và ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài): Hai ông bà kết hôn vào ngày 29/9/2006, số 38, quyển sổ 02 tại

UBND xã Nga Liên. Căn cứ quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân giữa bà Gái và ông Tài là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Nguồn gốc đất: Năm 2010, ông Tài bà Gái mua theo chủ trương của UBND xã Nga Vịnh, diện tích đất ở 140m^2. Đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 24/01/2011, tổng tiền nộp là 45.024.000đ (trong đó: tiền đất ở 44.8000.000đ; lệ phí trước bạ nhà đất 224.000đ), phần người nộp tiền và ký là ông Nguyễn Hữu Tài. Các con ông Tài đều có ý kiến trình bày khi ông Tài chết có di chúc nhưng chưa có chứng thực tại UBND xã Nga Vịnh. Theo ý kiến chị Thảo, anh chị em có công sức đóng góp, nhưng không phân định được nên thống nhất đây là tài sản chung của ông Tài và bà Gái. Các anh chị em còn lại cho rằng có phần đóng góp tiền gửi về cho ông Tài để mua đất, cụ thể chị Thư 20.000.000đ; anh Đức 30.000.000đ; chị Thảo15.000.000đ; chị Thuyên 15.000.000đ. Giá trị mua đất và hoàn tất thủ tục là khoảng 60.000.000đ. Tòa án đã ra Thông báo để các anh, chị con ông Tài xuất trình tài liệu, chứng cứ, hết thời hạn quy định anh, chị đều không có tài liệu gì chứng minh về lời trình bày trên. Do đó, yêu cầu của các anh chị trình bày đóng góp vào mua đất cùng ông Tài, bà Gái là không có căn cứ chấp nhận. Xét tại thời điểm mua đất năm 2011 thì quan hệ hôn nhân của ông Tài, bà Gái vẫn đang tồn tại. Như vậy, đủ cơ sở xác định đây là tài sản chung của ông Tài và bà Gái.

[1.3] Thời điểm mở thừa kế:

Bà Gái còn sống nên được quyền quản lý, sử dụng là ½ diện tích đất ở 70m^2.

Ông Tài chết ngày 20/7/2021, thời điểm mở thừa kế đối với ½ diện tích đất ở 70m^2 của ông Tài là ngày 20/7/2021.

[1.4] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 12/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gái khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tài đối với diện tích đất ở trên. Căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, thì thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tài còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.5] Di sản thừa kế: diện tích đất của ông Tài là 70m^2, chia theo quy định của pháp luật.

[1.6] Diện hàng thừa kế: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự, người được thừa kế theo pháp luật, gồm: Bà Gái, anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn.

[1.7] Vị trí, diện tích đất đo thực tế:

- Vị trí thửa đất và độ dài, diện tích đất: Phía Đông giáp đất gia đình bà Mai Thị Khuyến: 20m; phía Tây giáp đất gia đình ông Thịnh Văn Huấn: 20m; phía Nam giáp đất gia đình ông Thịnh Văn Huấn: 6,8m; phía Bắc giáp đường tứ thôn đi Nga Trường, tỉnh lộ 527B: 7,5m; diện tích đất là 142,6m^2; diện tích đất tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2,6m^2. Nguyên nhân đất tăng: UBND xã Nga Vinh xác định là do sai số trong đo đạc hoặc do việc xác định mốc giới chưa chính xác (vì

mốc giới xác định tại các vị trí tường xây của hai hộ lân cận đó là ông Thịnh Văn Huấn và bà Mai Thị Quyên).

- Tài sản trên đất: chưa xây dựng công trình gì.

[1.8] Phân chia di sản và thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

* Diện tích đất ở 140m^2: Căn cứ theo giá đất ở theo giá thị trường tại thời điểm hiện tại là 5.000.000đ/1m^2 x 140m^2= 700.000.000đ; chia phần:

- Ông Tài là 70m^2; giá trị là 350.000.000đ; hàng thừa kế gồm: Bà Gái, anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn; tương ứng mỗi kỷ phần được nhận 11,6667m^2 x 5.000.000đ= 58.333.300đ.

- Bà Gái nhận 70m^2; giá trị 350.000.000đ và 01 kỷ phần của ông Tài là 11,6667m^2, giá trị 58.333.300đ; tổng cộng diện tích đất ở là 81,6667m^2; giá trị là 408.333.300đ.

* Nghĩa vụ thanh toán: Diện tích đất chia cho các con ông Tài, mỗi kỷ phần được nhận diện tích đất ở là 11,6667m^2, giá trị là 58.333.300đ: Căn cứ quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND, ngày 12/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định hạn mức giao đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở thì diện tích thửa đất được phép tách thửa, phải đảm bảo thửa đất còn lại và các thửa đất được hình thành sau khi tách thửa có diện tích 50m^2 và kích thước cạnh là 4m (không bao gồm phần diện tích nằm trong hành lang an toàn giao thông). Từ quy định trên, đối với diện tích đất ở chia cho mỗi kỷ phần anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn được nhận không thể chia tách được.

Xét điều kiện các con ông Tài đều đang sinh sống và làm việc ổn định nơi khác, không có ai sinh sống tại địa phương. Vì vậy, diện tích mỗi kỷ phần các bên được chia và diện tích đất phần bà Gái được nhận sẽ giao lại cho bà Nguyễn Thị Gái quyền quản lý, sử dụng 140m^2. Bà Gái có trách nhiệm thanh toán lại giá trị chênh lệch về đất ở cho anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn, mỗi người được nhận số tiền là 58.333.300đ.

[1.9] Diện tích đất tăng 2,6m^2 tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17: tạm giao cho bà Nguyễn Thị Gái được quyền quản lý, sử dụng.

[2] Về tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2, thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: tại thôn An Thọ, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951337 ngày 19/01/2018; giá trị tài sản là 222.431.981đ (*Hai trăm hai hai triệu bốn trăm ba mốt nghìn chín trăm tám mốt đồng*)

[2.1] Nguồn gốc đất: Diện tích đất 2175m^2 (đất ở tại nông thôn 575m^2, đất CHN 1600m^2) thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 13 là do các cụ thân sinh ông Tài để lại cho ông Tài nên bà Gái và các con ông Tài thống nhất không yêu cầu giải quyết đối với diện tích đất này. Vì vậy, toàn bộ diện tích đất ở và đất CHN trên vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của 05 người con ông Tài.

[2.2] Tài sản xây dựng trên đất: Các đương sự đều thống nhất về năm xây dựng là 2015 và được xây dựng trên nền nhà cũ của ông Tài và bà Thanh. Bà Gái đề nghị chia khối tài sản chung của bà và ông Tài, không có liên quan đến công sức đóng góp của các con ông Tài theo quy định của pháp luật. Các con ông Tài không thống nhất chia thừa kế theo pháp luật như bà Gái yêu cầu, vì khi xây dựng các anh chị cũng có công sức đóng góp gửi tiền về cho ông Tài xây dựng nên đề nghị không chia tài sản này, để lại làm nơi thờ cúng gia tiên và thờ bà Gái nếu sau này chết. Các con ông Tài không đồng ý trích công sức gì cho bà Gái.

Xét quá trình làm việc, các bên không thống nhất yêu cầu. Tòa án ra các Thông báo để các con ông Tài xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan, hết thời hạn yêu cầu các anh chị đều không cung cấp được tài liệu chứng minh.

Theo hồ sơ quản lý nhân khẩu trong hộ thể hiện có ông Tài và anh Tuấn, bà Gái chưa chuyển khẩu về Nga Vịnh, nhưng thực tế anh Tuấn cũng có ý kiến trình bày là năm 2008 anh đi học đại học và đi làm, không cần sự hỗ trợ của gia đình. Các anh, chị còn lại lập gia đình và không có trong hộ khẩu gia đình và cũng không sinh sống tại xã Nga Vịnh. Do đó, yêu cầu của các anh chị trình bày có đóng góp vào xây nhà cùng ông Tài, bà Gái là không có căn cứ chấp nhận. Xét tại thời điểm làm nhà năm 2015 của ông Tài, bà Gái thì quan hệ hôn nhân của ông bà vẫn đang tồn tại. Như vậy, đủ cơ sở xác định đây là tài sản chung của ông Tài và bà Gái.

[2.3] Thời điểm mở thừa kế:

Bà Gái còn sống nên được quyền quản lý, sử dụng là ½ giá trị tài sản chung.

Ông Tài chết ngày 20/7/2021, thời điểm mở thừa kế đối với giá trị tài sản của ông Tài là ngày 20/7/2021.

[2.4] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 12/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Gái khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tài đối với giá trị tài sản trên. Căn cứ khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, thì thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tài còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2.5] Di sản thừa kế: ½ giá trị tài sản chung của ông Tài và bà Gái.

[2.6] Về diện hàng thừa kế: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự, xác định người được thừa kế theo pháp luật của ông Tài, gồm: Bà Gái, anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn.

[2.7] Về vị trí các tài sản xây dựng trên đất đo thực tế:

- 01 Nhà cấp 3, mái bằng, kết cấu tường 110, xây gạch nung, kết cấu bê tông, cốt thép, mái bê tông cốt thép đổ trực tiếp; điện, cửa đầy đủ, xây dựng năm 2015, diện tích 70,6m^2, giá trị còn lại 169.168.896đ.

- 01 nhà bếp, nhà vệ sinh (xây năm 2015), mái lợp tôn, tường 220, xây bằng gạch blốc, diện tích 33,3m^2, giá trị còn 16.773.210đ.

- 01 bể nước mưa sau nhà lớn, xây dựng năm 2015, xây bằng gạch đất nung, tường dày 110, thể tích 24m^3, giá trị còn lại: 28.017.600đ.

- Bán bình mái tôn trước sân nhà lớn, nhà bếp: 45,7m^2, giá trị còn lại: 4.798.500đ.

- Cổng, xây năm 2015, cánh cổng bằng sắt, lắp bản lề vào hai trụ cổng: 1,25m^3 giá trị còn lại 291.375đ.

- Sân gạch trước nhà lớn, lát gạch đỏ Hạ Long 40 x40,diện tích 41,3m^2, giá trị còn lại 3.382.400đ.

Tổng cộng giá trị là 222.431.981đ (*Hai trăm hai hai triệu bốn trăm ba mốt nghìn chín trăm tám mốt đồng*).

[2.8] Trích công sức bảo quản khối tài sản chung của ông Tài, bà Gái:

Ông Tài chết tháng 7/2021 đến tháng 6/2023 là 23 tháng. Thời gian đầu sau khi ông Tài chết, bà Gái ở lại để thờ cúng, hương khói. Sau bà Gái về sống ở xã Nga Liên. Các con ông Tài đều không sinh sống ở Nga Vịnh, nhà cửa tạm nhờ con cháu ông Tài qua trông nom, có công việc các con ông Tài mới cùng nhau về. Do vậy, cần trích trong giá trị tài sản chung của ông Tài, bà Gái cho các con ông Tài mỗi tháng 1.000.000đ, tương ứng 23 tháng là 23.000.000đ, số tiền này giao cho anh Đức quản lý để sử dụng chung; giá trị tài sản chung còn lại là 199.431.981đ.

[2.8] Phân chia di sản:

* Giá trị tài sản chung còn lại là 199.431.981đ, chia phần:

- Giá trị di sản thừa kế của ông Tài là 99.715.990đ; hàng thừa kế gồm: Bà Gái, anh Đức, chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn; tương ứng mỗi kỷ phần được nhận là 16.619.331đ.

- Bà Gái nhận ½ giá trị tài sản chung, tương ứng với số tiền là 99.715.990đ và 01 kỷ phần của ông Tài là 16.619.331đ; tổng cộng là 116.335.321đ.

[3] Giao quyền quản lý, sử dụng và thanh toán giá trị chênh lệch về tài sản:

[3.1] Giao bà Nguyễn Thị Gái được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất ở 140m^2, thửa đất số 401, tờ bản đồ số 17; địa chỉ: tại thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951336 ngày 19/01/2018; giá trị là 700.000.000đ.

Tạm giao diện tích đất tăng lên 2,6m^2, tại thửa đất nêu trên cho bà Gái quyền quản lý, sử dụng.

Buộc bà Gái thanh toán lại giá trị chênh lệch đất ở cho anh Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Thuyên, Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Văn Tuấn, mỗi người được nhận là 11,6667m^2, giá trị 58.333.300đ.

[3.2] Tài sản xây dựng trên diện tích đất 2175m^2 (đất ở tại nông thôn 575m^2, đất CHN 1600m^2, thuộc thửa 434, tờ bản đồ số 13; địa chỉ: tại thôn An Thọ, xã Nga Vịnh đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951337 ngày 19/01/2018, giá trị còn là 199.715.990đ.

Xét điều kiện các con ông Tài đều đang sinh sống, làm việc ổn định và không có ai sinh sống tại địa phương. Bà Gái đã trở về sinh sống tại xã Nga Liên. Mặt khác các tài sản này xây dựng đều năm trên diện tích đất không có liên quan đến bà Gái mà là của bố mẹ ông Tài để lại cho ông Tài. Nay ông Tài chết đi thì sẽ thuộc quyền quản lý của các con ông Tài đối với diện tích đất này. Trên đất còn một số công trình của

ông Tài có từ trước khi lấy bà Gái và của anh Đức xây dựng, gồm: 01 bể nước mưa (trước nhà lớn)+ giếng khơi; tường rào: (phía Đông); 01 nhà ống hướng Nam (cạnh nhà lớn, xây năm 2003; 01 nhà bếp lợp ngói (cạnh nhà ống, gần cổng vào), hướng Nam, xây dựng năm 2003; sân bê tông trước nhà ống; ao trước nhà; cây trên đất: dừa, mít, xoài, cau.Vì vậy, nên giao toàn bộ tài sản trên cho anh Đức (đại diện cho 4 chị em còn lại) được quyền quản lý, sử dụng; anh Đức có trách nhiệm thanh toán lại giá trị tài sản cho bà Gái là 116.335.321đ và cho chị Thảo, chị Thuyên, chị Thư, anh Tuấn, mỗi người là 16.619.331đ.

[4] Xét về tài sản tại xã Nga Liên do các bị đơn đang đề nghị: Căn cứ vào nội dung các bị đơn đề nghị xem xét tài sản của bà Gái xây dựng trên diện tích đất của bà Gái tại xã Nga Liên năm 2015 có công sức đóng góp của ông Tài. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu các bên xuất trình các tài liệu, giấy tờ liên quan đến giá trị xây dựng, hết thời hạn yêu cầu nhưng các bị đơn không xuất trình được. Ngày 28/03/2023, Tòa án nhận các giấy tờ, tài liệu bà Gái xuất trình: 01 đơn xác nhận của bà Gái trình bày: Diện tích đất của bà mua trước khi kết hôn cùng ông Tài, bà đã chuyển cho ông Nguyễn Văn Báu ngày 25/11/2004 là 65m^2 và ông Nguyễn Bá Thành 52m^2; ngày 25/3/2016 chuyển cho Nguyễn Thị Hà 65m^2.Tài sản bà chuyển nhượng là do công sức của bà tạo lập, không liên quan đến ông Tài. Năm 2016, bà chuyển nhượng diện tích đất cho bà Hà thì cũng là tài sản riêng, không liên quan đến ông Tài trong thời kỳ hôn nhân.Hiện nay bà không còn tài sản gì tại xã Nga Liên (kèm theo đơn là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 168, tờ bản đồ số 10, diện tích đất ở 182m^2, được UBND huyện Nga Sơn cấp ngày 10/8/2004 mang tên Nguyễn Thị Gái), có UBND xã Nga Liên xác nhận. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở để xem xét theo yêu cầu của bị đơn về tài sản của bà Gái.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí cho Công ty đo đạc bản đồ và tư vấn đất đai tài nguyên môi trường Hưng Thịnh, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chịu chi phí theo quy định.

[6] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Gái là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tương ứng với giá trị tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 5 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33; Điều 34 Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 658; Điều 613; Điều 614; Điều 623, Điều 649, điểm b khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651; Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gái về "Tranh chấp về thừa kế tài sản" tại thửa đất 401, tờ bản đồ số 17, diện tích đất ở 140m^2 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh); địa chỉ: Thôn Tuân Đạo, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951336 ngày 19/01/2018 và tài sản xây dựng trên diện tích đất ở và đất CHN là 2175m^2, thửa đất 434, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh); địa chỉ: Thôn An Thọ, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài) số sổ CM951337 ngày 19/01/2018 (*có sơ đồ thửa đất và tài sản xây dựng trên đất kèm theo*).

2/ Công sức duy trì bảo quản tài sản tại thửa đất 434, tờ bản đồ số 13: Trích số tiền 23.000.000đ trong giá trị khối tài sản chung của ông Tài, bà Gái cho các con ông Tài; giao số tiền này cho anh Nguyễn Văn Đức quản lý để sử dụng chung.

3/ Giao diện tích đất ở 140m^2 tại thửa số 401, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh), cho bà Nguyễn Thị Gái được quyền quản lý sử dụng.

Tạm giao diện tích đất tăng lên 2,6m^2, tại thửa đất nêu trên cho bà Gái quyền quản lý, sử dụng.

Bà Gái có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Nga Sơn cấp cho ông Nguyễn Văn Tài (Nguyễn Hữu Tài), số sổ CM 951336, ngày 19/01/2018 sẽ không còn giá trị sử dụng khi có giấy chứng nhận mới thay thế.

4/ Giao toàn bộ tài sản chung của ông Tài, bà Gái xây dựng trên diện tích đất 2175m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 575m^2 và đất CHN 1600m^2) tại thửa số 434, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh), địa chỉ: Thôn An Thọ, xã Nga Vịnh cho anh Nguyễn Văn Đức được quyền quản lý, sử dụng, gồm:

- 01 Nhà cấp 3, mái bằng, xây dựng năm 2015, diện tích 70,6m^2, giá trị 169.168.896đ; 01 nhà bếp, nhà vệ sinh (xây năm 2015), diện tích 33,3m^2, giá trị 16.773.210đ; 01 bể nước mưa sau nhà lớn, xây dựng năm 2015, thể tích 24m^3; giá trị 28.017.600đ; Bán bình mái tôn trước sân nhà lớn, nhà bếp: 45,7m^2, giá trị 4.798.500đ; Cổng, xây năm 2015: 1,25m^3, giá trị 291.375đ; Sân gạch trước nhà lớn, lát gạch đỏ Hạ Long, diện tích 41,3m^2, giá trị 3.382.400đ;

5/ Nghĩa vụ thanh toán:

5.1/ Đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 13, diện tích 140m^2 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh):

Bà Nguyễn Thị Gái có nghĩa vụ thanh toán cho: Anh Nguyễn Văn Đức, chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn, mỗi người là 58.333.300đ (*Năm tám triệu ba trăm ba ba nghìn ba trăm đồng)*;

5.2/ Đối với các tài sản xây dựng trên thửa đất 434, tờ bản đồ số 13 (BĐ-ĐC xã Nga Vịnh), đã trích công sức về duy trị bảo quản khối tài sản chung cho các con ông Tài, giá trị tài sản còn lại là 199.431.981đ, giao cho anh Đức quyền quản lý, sử dụng. Anh Đức có nghĩa vụ thanh toán giá trị chênh lệch về tài sản cho:

- Bà Nguyễn Thị Gái là 116.335.321đ (*Một trăm mười sáu triệu ba trăm ba lăm nghìn ba trăm hai mốt đồng)*.

- Chị Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Thuyên, Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Văn Tuấn, mỗi người là 16.619.331đ (*Mười sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm ba mốt đồng)*.

* Đối trừ nghĩa vụ về việc thanh toán giá trị đất và tài sản xây dựng trên đất tại các thửa đất nêu trên:

- Anh Nguyễn Văn Đức phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Gái số tiền là 58.002.021đ (*Năm tám triệu không trăm linh hai nghìn không trăm hai mốt đồng)*.

- Bà Nguyễn Thị Gái phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn mỗi người số tiền là 58.333.300đ (*Năm tám triệu ba trăm ba ba nghìn ba trăm đồng*).

- Anh Nguyễn Văn Đức phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thảo, chị Nguyễn Thị Thuyên, chị Nguyễn Thị Thư, anh Nguyễn Văn Tuấn, mỗi người số tiền là 16.619.331đ *Mười sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn ba trăm ba mốt đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Gái được miễn nộp tiền án phí DSST theo quy định.
- Anh Nguyễn Văn Đức phải nộp là 3.747.631đ án phí DSST
- Chị Nguyễn Thị Thảo phải nộp 3.747.631đ án phí DSST;
- Chị Nguyễn Thị Thuyên phải nộp 3.747.631đ án phí DSST;
- Chị Nguyễn Thị Thư phải nộp 3.747.631đ án phí DSST.
- Anh Nguyễn Văn Tuấn phải nộp 3.747.631đ án phí DSST.

7/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Vịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bình **Mai Đăng Ninh** **Lê Thị Huệ**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bình **Nguyễn Văn Quản** **Lê Thị Huệ**